

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị
về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc
và nâng cao sức khỏe Nhân dân**

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi là *Nghị quyết số 72-NQ/TW*), Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố. Cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết thành nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố, nhằm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; góp phần xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, xây dựng thành phố ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, vừa cấp thiết, vừa lâu dài, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Ngành Y tế giữ vai trò nòng cốt, chủ trì tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, bảo đảm nguồn lực, điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động.

Việc triển khai Chương trình hành động phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với thực hiện các nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và thành phố, đặc biệt là Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 -

2030. Đồng thời, kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng và triển khai mô hình “Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025- 2030”, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, hiệu quả, có phân kỳ, lộ trình cụ thể; kiên quyết khắc phục tình trạng làm hình thức, chiếu lệ.

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*”, gắn với chất lượng và hiệu quả. Kết quả thực hiện Chương trình hành động được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 01-18 tuổi thêm ít nhất 1,5 cm; tuổi thọ trung bình đạt trên 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

b) Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. 100% học sinh được kiểm tra sức khỏe định kỳ, tư vấn dinh dưỡng, tâm lý học đường. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...

c) Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đảm bảo đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình và chủ trương đề ra.

d) 100% Trung tâm Y tế khu vực đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực chuyên môn để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên. 100% Trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4-5 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%.

e) Đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; kịp thời triển khai và phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu đến năm 2045, thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm y tế chuyên sâu hàng đầu khu vực Duyên hải Bắc Bộ, có hệ thống y tế hiện đại, đồng bộ, thông minh, công bằng, hiệu quả và bền vững; lấy phòng bệnh làm trọng tâm, chăm sóc sức khỏe Nhân dân làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân ngày càng cao, đa dạng, phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập quốc tế. Xây dựng môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Tuổi thọ trung bình của người dân đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt trên 71 tuổi; tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên đạt mức tương đương với các quốc gia có cùng trình độ phát triển.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần quán triệt, nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, coi đây là một trong những trọng tâm của chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động lồng ghép, bổ sung các chỉ tiêu về sức khỏe Nhân dân trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và chính sách phát triển của từng ngành, địa phương, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tự giác, chủ động trong rèn luyện, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng. Các ngành, địa phương, đơn vị cần xây dựng, triển khai chương trình truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp, đa dạng hóa hình thức, nội dung, phương thức tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng; phát huy phong trào “Toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe”, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền thiết thực nhân “Ngày Sức khỏe toàn dân” (07/4 hằng năm) theo chỉ đạo của Bộ Chính trị.

- Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh. Giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khỏe như thuốc lá, rượu, bia, chất gây nghiện. Quan tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần, tạo điều kiện sống, học tập, làm việc cân bằng. Đầu tư phát triển thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện thể chất. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, lao động, phòng chống cháy nổ, tai nạn, bạo lực gia đình. Xây dựng mô hình cộng đồng, trường học, nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

- Chủ động xây dựng và ban hành các đề án, chương trình triển khai hiệu quả Chiến lược nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc và tuổi thọ người Việt Nam. Chú trọng dinh dưỡng phòng bệnh theo từng độ tuổi, giai đoạn và thể trạng; bảo đảm

khẩu phần, thành phần và chất lượng bữa ăn phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa của người dân Hải Phòng. Đẩy mạnh giáo dục thể chất, lồng ghép giáo dục dinh dưỡng trong chương trình học. Có chính sách nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số và duy trì mức sinh thay thế bền vững.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục, tư vấn và phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe, đặc biệt đối với trẻ em, thanh thiếu niên, người cao tuổi. Tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Thực hiện tốt công tác y tế học đường, bảo đảm quyền trẻ em, đặc biệt là trẻ có hoàn cảnh khó khăn, được bình đẳng tiếp cận dịch vụ chăm sóc, bảo vệ phù hợp, tạo điều kiện để mỗi trẻ em được phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án hướng tới giảm bệnh tật, tử vong, cải thiện dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em, thu hẹp chênh lệch chỉ số sức khỏe giữa các vùng, nhóm dân cư. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh sản - nhi tại y tế cơ sở, gắn đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ với đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc thiết yếu, phục vụ tốt công tác dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa, sơ sinh.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức quản trị ngành y tế, xây dựng môi trường quản trị minh bạch, hiệu quả, trách nhiệm giải trình cao, gắn với cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền rõ ràng. Quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

** Phân công thực hiện: Giao các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, đảng ủy các xã, phường, đặc khu lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hằng năm.*

2. Hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

- Triển khai hiệu quả các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2026 - 2030; chủ động tham gia xây dựng, góp ý hoàn thiện các dự án Luật liên quan đến lĩnh vực y tế như Luật Dân số, Luật Phòng bệnh, Luật An toàn thực phẩm, Luật Thiết bị y tế, Luật Y học cổ truyền... Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của thành phố.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đồng bộ, khả thi nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho ngành y tế phát triển bền vững, đồng bộ, hiệu quả; trong đó tập trung vào các nhóm chính sách: Hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực ngành y tế; Hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, mức phí chi trả trợ giúp xã hội; Khuyến khích, hỗ trợ tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; Hỗ trợ các hoạt động thuộc Chương trình Y tế - Dân số; Hỗ trợ mức đóng bảo

hiểm y tế cho các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội... Hoàn thiện Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng để triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Sắp xếp, kiện toàn hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hiện đại, phù hợp mô hình chính quyền đô thị 2 cấp; bảo đảm liên kết, hỗ trợ chặt chẽ giữa các tuyến chuyên môn. Tập trung nguồn lực phát triển y tế chuyên sâu, phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 02 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu, hình thành bệnh viện lão khoa và phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và dịch vụ xã hội tại địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035. Kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, lấy Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, các cơ sở nghiên cứu y học dự phòng, y học biển làm nòng cốt để xây dựng, vận hành hệ thống theo hướng hiện đại, đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, khống chế dịch bệnh, chủ động triển khai công tác phòng, chống dịch. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình tiêm chủng mở rộng; quản lý, chăm sóc sức khỏe theo vòng đời; mở rộng dịch vụ khám sức khỏe trước kết hôn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sàng lọc các bệnh tật phổ biến, nguy hiểm phù hợp từng nhóm tuổi, đối tượng. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc, chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế.

- Củng cố, nâng cao năng lực toàn diện của y tế cơ sở. Bảo đảm trạm y tế cấp xã đủ nhân lực, đủ bác sĩ, đủ trang thiết bị y tế cơ bản theo quy định. Ưu tiên đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, hải đảo và khu vực khó khăn. Thực hiện luân phiên, luân chuyển, điều động bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; tuyển dụng, bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã, đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ. Nghiên cứu, rà soát, xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách duy trì đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số. Quan tâm đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực chuyên môn về công tác dân số và phát triển.

- Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, biên giới, biển đảo. Nghiên cứu thành lập Trung tâm cấp cứu ngoại viện; kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng y tế, công an, quân đội và các ngành liên quan, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ cấp cứu nhanh chóng, kịp thời ngay tại hiện trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của

Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển y học cổ truyền trong giai đoạn mới. Đầu tư, nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền thành phố, phát huy giá trị y học dân tộc gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại; tăng cường kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong đào tạo, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển dược liệu, thúc đẩy nuôi trồng, chế biến, sản xuất thuốc cổ truyền đạt chuẩn. Phát huy tiềm năng, lợi thế về dược liệu của thành phố, đẩy mạnh quy hoạch và phát triển vùng trồng dược liệu tập trung, bảo tồn vùng dược liệu Cát Bà, phát triển vùng nuôi trồng, khai thác, chế biến dược liệu ven biển, phục hồi vườn thuốc Dược Sơn (Khu di tích Kiếp Bạc). Đầu tư, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố theo hướng hiện đại, chuyên sâu, kết hợp hài hòa y học cổ truyền và y học hiện đại trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Phát triển y tế chuyên sâu, y học công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tăng cường liên kết giữa bệnh viện - viện nghiên cứu - cơ sở đào tạo - doanh nghiệp để hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo trong y tế. Tập trung phát triển Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng và một số bệnh viện chuyên sâu chất lượng cao ngang tầm khu vực, quốc tế. Nghiên cứu phát triển dịch vụ khám, chữa bệnh kết hợp du lịch, nghỉ dưỡng; mở rộng mô hình y học gia đình, kết nối chặt chẽ giữa các tuyến kỹ thuật, các cơ sở y tế và cơ sở chăm sóc người cao tuổi, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe tại nhà.

- Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế, nhất là về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, phát huy tiềm năng, thế mạnh và vị thế của y tế Hải Phòng trong mạng lưới y tế quốc gia và khu vực.

** Phân công thực hiện:*

- + *Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.*

- + *Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo, phối hợp tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật.*

- + *Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, đảng ủy các xã, phường, đặc khu lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên rà soát, tổng hợp, đề xuất giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách về y tế.*

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân và người bệnh, gắn với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế; thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”. Chú trọng giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng y đức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tư vấn người bệnh; phát huy ý thức tự học tập, tự rèn luyện của cán bộ, nhân viên y tế. Rà

soát, hoàn thiện quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; đổi mới, tăng cường giáo dục y đức, pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động; kiên quyết chấn chỉnh, khắc phục biểu hiện tiêu cực trong hoạt động y tế; xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi xâm hại nhân viên y tế. Cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn, giảm áp lực cho nhân viên y tế; đổi mới cơ chế quản lý, cung ứng dịch vụ y tế theo hướng lấy chất lượng đầu ra và sự hài lòng của người bệnh làm thước đo. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong lĩnh vực y tế.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế đồng bộ, vững mạnh về số lượng, chất lượng và cơ cấu, đặc biệt đối với y tế cơ sở, y tế dự phòng và các chuyên ngành đặc thù, khó tuyển dụng. Thực hiện chính sách ưu đãi tương xứng với quan điểm nghề y là nghề đặc biệt, cần được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Ưu tiên bố trí, huy động nguồn lực, ban hành cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển nhân lực y tế; triển khai kịp thời chế độ, chính sách, nhất là phụ cấp ưu đãi nghề cho người làm chuyên môn trực tiếp tại Trạm Y tế xã, cơ sở y tế dự phòng theo đúng quy định. Đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ sở y tế với các trường y, dược, điều dưỡng trong đào tạo, nghiên cứu; ưu tiên phát triển các chuyên ngành còn thiếu, yếu như y học dự phòng, cấp cứu, hồi sức, tâm thần, lão khoa, phục hồi chức năng và y tế cơ sở.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học - công nghệ và đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực y tế. Chủ động thu hút đầu tư nước ngoài, đội ngũ trí thức, chuyên gia y tế có trình độ cao đến thành phố làm việc, chuyển giao tri thức và công nghệ. Đồng thời, tạo điều kiện, hỗ trợ sinh viên giỏi, cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu tại các quốc gia có nền y học tiên tiến, bằng nguồn học bổng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; khai thác, phát huy các thế mạnh, tiềm năng hợp tác quốc tế của y tế thành phố.

** Phân công thực hiện: Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.*

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

- Ưu tiên nguồn lực ngân sách cho y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng và các lĩnh vực đặc thù như tâm thần, pháp y, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh. Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, thành phố dành kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, đặc biệt tại các vùng khó khăn, biên giới, hải đảo.

- Kịp thời triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và có lộ trình ưu tiên phù hợp. Phấn đấu từ năm 2026, thực hiện phối hợp đồng bộ giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc miễn phí, khám sức khỏe học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe người lao động và khám chữa bệnh bảo

hiểm y tế, hướng tới khám bệnh miễn phí và hoàn thành tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn dân. Căn cứ khả năng ngân sách, nghiên cứu chính sách hỗ trợ chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho một số đối tượng chính sách xã hội.

- Từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình. Từ năm 2026, thực hiện tăng tỷ lệ, mức thanh toán, chi cho phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và nhóm đối tượng ưu tiên theo lộ trình từ Quỹ Bảo hiểm y tế đúng quy định.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh. Đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện thí điểm, đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân, liên kết giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khỏe do các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp. Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe theo đúng quy định.

- Chủ động xây dựng cơ chế phối hợp, điều phối nhân lực và vật lực y tế; bảo đảm dự trữ đầy đủ vắc-xin, thuốc, vật tư, thiết bị y tế, đáp ứng kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh, ứng phó sự kiện y tế khẩn cấp, thiên tai, thảm họa, góp phần bảo đảm an ninh y tế của thành phố.

** Phân công thực hiện: Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.*

5. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số y tế thành phố đến năm 2030. Triển khai, vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời; xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu. Thúc đẩy các sáng kiến nâng cao năng lực số, kiến thức số y tế cộng đồng; có cơ chế thu hút, đãi ngộ nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Ưu tiên đầu tư, triển khai các giải pháp đột phá về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong công tác khám chữa bệnh, quản lý, dự báo, cảnh báo sớm dịch bệnh. Tăng cường liên kết “viện - trường - bệnh viện”, phát triển các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kỹ thuật cao, phòng thí nghiệm trọng điểm; ưu tiên nghiên cứu ứng dụng trong công nghệ sinh học, y học cá thể, sản xuất thuốc và vắc-xin, sinh phẩm y tế.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp y dược của thành phố. Nghiên cứu cơ

chê liên doanh, liên kết để hình thành các cơ sở sản xuất thuốc, vắc-xin, sinh phẩm, thiết bị y tế phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, hướng tới tự chủ nguồn cung ứng y tế, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

** Phân công thực hiện: Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.*

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đồng thời bảo đảm vai trò chủ đạo của y tế công lập. Khuyến khích đầu tư tư nhân, phát triển mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực y tế, sản xuất thuốc, vắc-xin, sinh phẩm, thiết bị y tế; gắn kết giữa y tế với các lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội cho phát triển thể lực, trí lực và tầm vóc người Việt Nam nói chung và người Hải Phòng nói riêng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư tư nhân trong lĩnh vực y tế. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi từ các dự án cho mục đích y tế; đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng cơ sở chăm sóc sức khỏe, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng pháp luật, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công cho phát triển y tế. Ưu tiên bố trí, khai thác trụ sở hành chính dôi dư phục vụ lĩnh vực y tế; xem xét cho phép các cơ sở y tế công lập sử dụng hoặc các cơ sở y tế tư nhân thuê lại công trình thuộc sở hữu nhà nước theo đúng quy định. Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương về chính sách ưu đãi thuế đối với cơ sở y tế công lập và tư nhân hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mở rộng mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế chất lượng cao trên địa bàn thành phố. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng quy định, ngăn ngừa trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả hoặc thất thoát nguồn lực; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

** Phân công thực hiện: Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các địa phương, đơn vị chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Đảng ủy Ủy ban

nhân dân thành phố chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác chăm sóc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật; ưu tiên phân bổ nguồn lực cho y tế đồng thời tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo việc xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả; thường xuyên rà soát các văn bản liên quan để kịp thời nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt triển khai thực hiện; chỉ đạo, định hướng báo chí thông tin, tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy. Chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về đột phá phát triển y tế và những vấn đề có liên quan.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Chương trình hành động này; tham gia giám sát, phản biện xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW (để báo cáo),
- Văn phòng TW Đảng, Đảng ủy Chính phủ,
- Đảng ủy Bộ Y tế,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc,
- và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Mạnh Hiến

Phụ lục
DANH MỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU
Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, giai đoạn 2026-2030
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị tính	Đến năm 2030	Ghi chú
1	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	19	Hiện tại 14,46 bác sỹ/vạn dân
2	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	43	Hiện tại 40 giường bệnh/vạn dân
3	Độ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	%	≥ 98	Hiện tại 93,3% (tính đến quý 3/2025 theo số liệu của BHXH TP)
4	Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm	cm	$\geq 1,5$	Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi Việt Nam là khoảng 168,1 cm cho nam và 156,2 cm cho nữ
5	Tuổi thọ trung bình	năm	$> 75,5$	Theo số liệu của Cục Thống kê Hải Phòng, tuổi thọ trung bình năm 2025 ước đạt 75,5 tuổi
6	Số năm sống khỏe mạnh	năm	≥ 68	Chưa có số liệu
7	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu	%	> 95	Hiện tại đạt 95%
8	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	%	100	Chưa triển khai
9	Trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 - 5 bác sỹ	%	100	Cơ sở vật chất của các Trạm Y tế chưa đáp ứng yêu cầu; số Trạm Y tế (sau sáp nhập) có 2 bác sỹ chiếm chủ yếu.
10	Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã	%	> 20	Tỷ lệ hiện tại đạt sấp xỉ 10%

Ghi chú: Chỉ tiêu 1,2 theo Quyết định số 201/QĐ-TTg, 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến năm 2030 đạt 19 bác sỹ/vạn dân và 35 giường bệnh/vạn dân.